

1.THÔNG SỐ KỸ THUẬT <i>SPECIFICATIONS</i>			4x2 AT – MIVEC	4x4 AT – MIVEC
KÍCH THƯỚC VÀ TRỌNG LƯỢNG <i>DIMENSION & WEIGHT</i>				
Kích thước tổng thể (DxRxC)	<i>Overall Dimensions (LxWxH)</i>	<i>mm</i>	5.305 x 1.815 x 1.795	
Kích thước thùng xe (DxRxC)	<i>Bed Dimensions (LxWxH)</i>	<i>mm</i>	1.520 x 1.470 x 475	
Khoảng cách hai cầu xe	<i>Wheel Base</i>	<i>mm</i>	3.000	
Bán kính quay vòng nhỏ nhất	<i>Min. Turning Radius</i>	<i>m</i>	5,9	
Khoảng sáng gầm xe	<i>Ground Clearance</i>	<i>mm</i>	220	
Trọng lượng không tải	<i>Curb Weight</i>	<i>kg</i>	1810	1925
Số chỗ ngồi	<i>Seats</i>	<i>người/ person</i>	5	
ĐỘNG CƠ <i>ENGINE</i>				
Loại động cơ	<i>Type</i>		2.4L Diesel MIVEC DI-D, HI-Power	
Công suất cực đại	<i>Max. Output</i>	<i>PS/rpm</i>	181/ 3500	
Mômen xoắn cực đại	<i>Max. Torque</i>	<i>N.m/rpm</i>	430/ 2500	
Dung tích thùng nhiên liệu	<i>Fuel Tank Capacity</i>	<i>L</i>	75	
TRUYỀN ĐỘNG VÀ HỆ THỐNG TREO <i>DRIVE SYSTEM & SUSPENSION</i>				
Hộp số	<i>Transmission</i>		6AT – Sport mode	
Truyền động	<i>Drive System</i>		Cầu sau <i>Rear Wheel Drive</i>	2 cầu Super Select 4WD II <i>Super Select 4WD-II</i>
Trợ lực lái	<i>Steering Type</i>		Trợ lực thủy lực <i>Hydraulic Power Steering</i>	
Hệ thống treo trước	<i>Front Suspension</i>		Độc lập, tay đòn kép, lò xo cuộn với thanh cân bằng <i>Independent double wishbone, coil springs, stabilizer bar</i>	
Hệ thống treo sau	<i>Rear Suspension</i>		Nhíp lá <i>Leaf springs</i>	
Lốp xe trước/sau	<i>Front/Rear Tires</i>		265/60R18 + 18" alloy wheel	
Phanh trước	<i>Front Brake</i>		Đĩa thông gió 17" <i>Ventilated discs</i>	
Phanh sau	<i>Rear Brake</i>		Tang trống <i>Drum brakes</i>	
2.TRANG THIẾT BỊ <i>EQUIPMENT</i>				
NGOẠI THẤT <i>EXTERIOR</i>				
Hệ thống đèn chiếu sáng phía trước	<i>Head Lamps</i>		Đèn LED + Điều chỉnh độ cao chiếu sáng <i>LED headlamp + Headlamp leveling device</i>	
Đèn LED chiếu sáng ban ngày	<i>Daytime running light</i>		●	
Cảm biến đèn pha tự động	<i>Auto ON/OFF Lighting Control</i>		●	
Đèn sương mù	<i>Fog Lamp</i>		●	
Kính chiếu hậu	<i>Door Mirrors</i>		Chỉnh/gập điện, mạ crôm, tích hợp đèn báo rẽ, sấy gương <i>Power, Electric Foldable Control, Chrome plated with side turn lamp (hotwire)</i>	
Cảm biến gạt mưa tự động	<i>Auto Rain-sensing Windshield Wipers</i>		●	
Đèn phanh thứ 3 lắp trên cao	<i>High-mount stop lamp on rear gate</i>		●	
Sưởi kính sau	<i>Rear Window with Hot Wire</i>		●	
Mâm đúc hợp kim	<i>Alloy Wheels</i>		18"	
Bệ bước hông xe	<i>Side step</i>		●	
Bệ bước cản sau	<i>Step bumper</i>		●	
Chắn bùn trước/ sau	<i>Front/Rear mud guard</i>		●	
NỘI THẤT <i>INTERIOR</i>				
Vô lăng và cần số bọc da	<i>Leather Wrapped Steering Wheel and Shift Knob</i>		●	
Lẫy sang số trên vô lăng	<i>Paddle Shift</i>		●	
Vô lăng điều chỉnh 4 hướng	<i>Tilt adjustment & Telescopic column steering</i>		●	
Điều hòa nhiệt độ	<i>Air conditioner</i>		Tự động 2 vùng độc lập <i>Dual zone, auto</i>	
Lọc gió điều hòa	<i>Air filter</i>		●	
Chất liệu ghế	<i>Seat Material</i>		Da <i>Leather</i>	
Ghế tài xế	<i>Driver seat</i>		Chỉnh điện 8 hướng <i>8-way power Driver Seat</i>	
Kính cửa điều khiển điện	<i>Power Window</i>		Kính cửa phía tài xế điều chỉnh một chạm, chống kẹt <i>Driver's Window: Auto up & down & Anti Trapping Function</i>	
Màn hình hiển thị đa thông tin	<i>Multi Information Display</i>		●	
Hệ thống giải trí	<i>Entertainment System</i>		Màn hình cảm ứng 6,75 inch	<i>Android Auto, Apple CarPlay, USB/Bluetooth</i>
Số lượng loa	<i>Speakers</i>		6	
Điều khiển âm thanh trên vô lăng	<i>Audio Switch on Steering wheel</i>		●	
Hệ thống điều khiển hành trình	<i>Cruise Control</i>		●	
Tựa tay trung tâm ở hàng ghế sau (hốc để ly)	<i>RearCenter armrest with cup holder</i>		●	
AN TOÀN <i>SAFETY</i>				
Túi khí an toàn đôi & căng đai tự động cho ghế trước	<i>Airbag for Driver & Front Passenger + Pretensioner</i>		●	
Hệ thống phanh ABS – EBD	<i>ABS – EBD Braking System</i>		●	
Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp	<i>Brake Assist</i>		●	
Hệ thống cân bằng điện tử & kiểm soát lực kéo (ASTC)	<i>Active Stability and Traction Control</i>		●	
Hệ thống khởi hành ngang dốc (HSA)	<i>Hill Start Assist</i>		●	
Chế độ chọn địa hình off-road	<i>Off Road Mode</i>		●	
Hỗ trợ xuống dốc (HDC)	<i>Hill Descent Control</i>		●	
Cương chiếu hậu chống chói tự động	<i>Electrochromic mirror</i>		●	
Khóa cửa tự động	<i>Speed sensing auto door lock</i>		●	
Chìa khóa thông minh & Nút bấm khởi động	<i>Keyless Operation System (KOS) & Engine Start/Stop Switch (OSS)</i>		●	
Khóa cửa từ xa	<i>Remote keyless entry</i>		●	
Chìa khóa mã hóa chống trộm	<i>Immobilizer</i>		●	

*** Một số thông số kỹ thuật có thể thay đổi từ phía nhà sản xuất mà không cần báo trước. *** Some specifications and equipments could be change without prior notice.



Trắng



Xám



Cam



Bạc



Nâu



Đen

In tháng 02.2019



NEW MITSUBISHI

TRITON

UY MẠNH VƯỢT TRỘI



UY MÃNH ĐẦY ẮN TƯỢNG

NGÔN NGỮ THIẾT KẾ DYNAMIC SHIELD

Ngoại thất uy mãnh với ngôn ngữ thiết kế Dynamic Shield đặc trưng của Mitsubishi Motors, mang đến ấn tượng mạnh mẽ cùng tính năng bảo vệ an toàn.



ĐÈN PHA VÀ ĐỊNH VỊ DẠNG LED

Cho khả năng chiếu sáng vượt trội, với thiết kế sắc sảo, kết hợp tinh tế với phong cách đầy uy lực của phần đầu xe.



CỤM ĐÈN HẬU LED

Thiết kế đèn xe LED theo chiều dọc độc đáo và hiện đại.



NỘI THẤT RỘNG RÃI

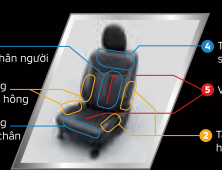


TẦM NHÌN RỘNG MỞ

Khoang lái rộng rãi cho tầm nhìn vượt trội, đồng thời tích hợp những tiện nghi hiện đại cho sự thoải mái tối ưu trên mọi hành trình.



- 1. Hỗ trợ giữ vững thân người
- 2. Tăng cường hỗ trợ bên hông
- 3. Tăng cường hỗ trợ đế chân



- 4. Thiết kế sang trọng
- 5. Viên trang trí
- 6. Tăng cường hỗ trợ bên hông

CÁCH ÂM VƯỢT TRỘI

Tận hưởng sự yên tĩnh tuyệt vời nhờ vào việc bố trí các vật liệu cách âm và hấp thụ âm khắp thân xe.

GHẾ NGỒI CAO CẤP

Ghế ngồi thiết kế thể thao mang đến sự thoải mái vượt trội trong từng chi tiết.



BẢNG ĐỒNG HỒ TRUNG TÂM

Màn hình hiển thị đa thông tin LCD và cụm đồng hồ sắc nét.



GƯƠNG CHỐNG CHÓI TỰ ĐỘNG

Tăng cường khả năng quan sát và lái xe an toàn.



NỘI THẤT BỌC DA CAO CẤP

Tận hưởng sự thoải mái và sang trọng với các chi tiết nội thất bọc da cao cấp.



MÀN HÌNH CẢM ỨNG 6,75 INCH

Trải nghiệm tiện ích hiện đại với kết nối Android Auto và Apple CarPlay.



THIẾT KẾ J-LINE TỐI ĐA HÓA KHÔNG GIAN TRONG XE

Thiết kế J-line đem đến không gian nội thất rộng rãi hơn và ghế sau với độ nghiêng lưng ghế lớn nhất phân khúc lên đến 25 độ - kết hợp với 3 tựa đầu và tựa tay trung tâm mang đến vị trí ngồi thoải mái hơn cho hành khách.

UY MÃNH VƯỢT ĐỊA HÌNH

ĐỘNG CƠ DIESEL MIVEC 2.4L

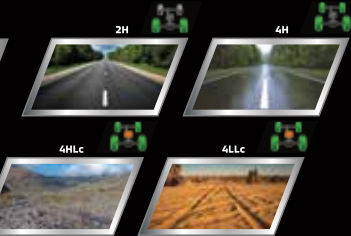
Động cơ Diesel MIVEC 2.4L tăng công suất và mô-men, tiết kiệm nhiên liệu hơn với công nghệ điều khiển van bằng điện tử. Đây cũng là động cơ Diesel đầu tiên bằng nhôm được trang bị trên mẫu xe bán tải, giúp giảm trọng lượng và nâng cao hiệu quả khi vào cua.



181PS
@3.500rpm
430Nm
@2.500rpm

SUPER SELECT 4WD-II

Hệ thống truyền động hai cầu trứ danh Super Select II với 4 chế độ vận hành 2H-4H-4HLC-4LLC tích hợp nút chuyển cầu điện tử và khóa vi sai trung tâm cho khả năng thích nghi vượt trội với nhiều điều kiện địa hình.



OFF ROAD MODE



HỘP SỐ 6 CẤP THỂ THAO KẾT HỢP LẤY CHUYỂN SỐ TRÊN VÔ LĂNG

Hộp số 6 cấp chuyển số mượt mà và êm ái, kết hợp lấy chuyển số trên vô lăng mang đến cảm giác điều khiển như trên một chiếc xe thể thao thực thụ.



4 CHẾ ĐỘ CHẠY ĐỊA HÌNH

Tính năng lựa chọn địa hình (Off Road Mode) hỗ trợ tăng cường lực kéo khi chạy trên những địa hình phức tạp như sỏi, bùn, cát hay đá.

HỖ TRỢ XUỐNG ĐỐC (HDC)

Hệ thống tự động phanh giúp duy trì tốc độ ổn định và xuống dốc an toàn.



KHẢ NĂNG VƯỢT ĐỊA HÌNH VƯỢT TRỘI

Với khoảng sáng gầm xe lên đến 220mm cùng thiết kế các góc thoát lớn giúp Triton dễ dàng vượt mọi địa hình hiểm trở.



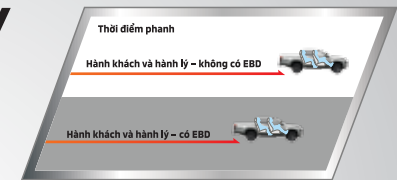
AN TOÀN THÔNG MINH



- 980Mpa
- 590Mpa
- 440Mpa

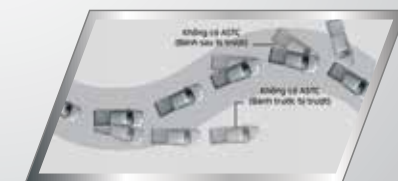
KHUNG XE RISE THÉP SIÊU CƯỜNG

Công nghệ khung xe đặc trưng của Mitsubishi mang đến khả năng hấp thụ hiệu quả năng lượng và chặn từ mọi hướng và phân tán lực tác động giúp bảo vệ tối ưu hành khách và người lái.



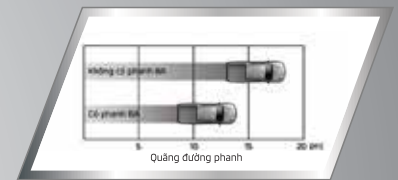
HỆ THỐNG PHANH ABS-EBD

Hệ thống phanh ABS duy trì khả năng điều khiển xe khi phanh gấp. Hệ thống phân bổ lực phanh EBD giúp rút ngắn quãng đường phanh tối đa nhờ vào việc phân bổ lại lực phanh của các bánh xe.



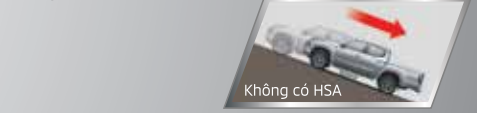
HỆ THỐNG CÂN BẰNG ĐIỆN TỬ (ASTC)

Hệ thống kiểm soát lực phanh lên từng bánh xe riêng biệt, giúp duy trì sự ổn định của xe ngay cả trong điều kiện đường trơn trượt.



HỆ THỐNG HỖ TRỢ PHANH (BA)

Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp giúp phanh nhanh hơn và cung cấp đủ lực phanh đảm bảo an toàn cho người và xe.



HỖ TRỢ KHỞI HÀNH NGANG ĐỐC (HSA)

Hệ thống tự động hỗ trợ phanh giúp xe không bị trượt về phía sau khi người lái chuyển từ chân phanh sang chân ga trong trường hợp dừng và khởi hành ở ngang dốc cao.

* Hình ảnh và màu sắc của xe có thể khác với thực tế